

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24-4-2019

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Quỳnh

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên toà:
Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 515/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Q; nơi cư trú: Số B Khu P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Đình T; nơi cư trú: Số B Khu P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Phạm Thị Q trình bày:

Bà và Ông Đặng Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam từ năm 1980 nhưng không đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn, đến năm 1986 thì cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do người con riêng bà thường xuyên bị Ông T đánh đập, đến năm 1991 con riêng của bà bị mất. Từ năm 1991 đến nay ông bà vẫn thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tình cảm, Ông T ghen tuông và thường xuyên đánh đập vô cớ bà. Mâu thuẫn của ông bà đã được gia đình và chính quyền hòa giải nhiều lần nhưng không được. Năm 2002 bà đã gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, sau đó được Tòa án khuyên giải, Ông T hứa với bà là không đánh bà nữa nên bà đã rút đơn khởi kiện. Từ đó đến nay, cuộc sống của ông bà không có thay đổi gì, thường xuyên mâu thuẫn. Bà hiện nay đã già nhưng thường xuyên Ông T hành hạ, mắng chửi, vu oan cho bà có quan hệ tình cảm với ông hàng xóm, thậm trí lôi bà ra đường đánh. Đến nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống tuổi già nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông T.

Về con chung: Bà và Ông T có 01 con chung là Đặng thế Anh, sinh ngày 22/12/1981 hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và Ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án Ông T trình bày:

Ông thừa nhận những lời trình bày của bà Q là đúng. Cuộc sống của ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông đã nhiều lần đánh đập bà Q. Năm 2002 bà Q đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn ông, sau đó được sự động viên của Tòa án bà Q đã rút đơn về, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay bà Q lại có đơn xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án cho ông bà đoàn tụ vì hiện nay ông đã già yếu cần có bà bên cạnh, ông hứa từ nay sẽ không đánh chửi bà Q nữa.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Đặng thế Anh, sinh ngày 22/12/1981 hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và Ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về cuộc sống hôn nhân của bà Q và Ông T tại chính quyền địa phương cũng như lời khai của con trai Ông T và bà Q. Các lời khai đều thể hiện mâu thuẫn ông bà là thường xuyên, vợ chồng Ông T và bà Q không thể ở được với nhau.

Tại phiên tòa:

Bà Q giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và bản tự khai, đề nghị được ly hôn Ông T; không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và chia tài sản chung. Ngoài ra bà đề nghị Tòa án miễn án phí cho bà do bà đã tuổi cao, sức yếu không có khả năng lao động.

Bị đơn Ông T vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền tổng đạt hợp lệ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Phía nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Q được ly hôn với Ông T. Bà Phạm Thị Q không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Ông Đặng Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn..

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[2] Bà Phạm Thị Quyên và Ông Đặng Đình T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1980, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ – QH ngày 09/6/2000 đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi chung sống, cuộc sống vợ chồng bà Q và Ông T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, Ông T thường xuyên đánh đập, chửi bới bà Q, gây bạo hành về thể xác và tinh thần của bà. Mâu thuẫn của ông bà đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Xét cuộc sống chung của bà Q, Ông T không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần giải quyết cho bà Q được ly hôn với Ông T là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Q đối với Ông T.

+ Về con chung:

[5] Bà Phạm Thị Q và Ông Đặng Đình T có 01 con chung là Đặng thế Anh, sinh ngày 22/12/1981 hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[6] Bà Phạm Thị Q và Ông Đặng Đình T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí:

[7] Do Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1946 là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Q được miễn nộp tiền án phí, trả lại bà Q 300.000 đồng theo biên lai số 0015546 ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ – QH ngày 09/6/2000 đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Q được ly hôn với Ông Đặng Đình T.
2. Về con chung: Bà Phạm Thị Q và Ông Đặng Đình T có 01 con chung là Đặng thế Anh, sinh ngày 22/12/1981 hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Q và Ông Đặng Đình T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí: Trả lại cho Bà Phạm Thị Q số tiền đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0015546 ngày 21/12/2018
5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Bà Phạm Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Đặng Đình T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Hoài
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài